| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7- HƯNG YÊN**<br>Bản án số: 03/2026/DS - ST<br>Ngày 28/01/2026<br>V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- HƯNG YÊN.**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Hữu Hiển và ông Quách Đình Mạnh

***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên

***Đại diện VKSND khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Viết Huân - Kiểm sát viên

Trong ngày 28/01/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2025/TLST- DS ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST- DS ngày 08/01/2026 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng** (VPBank)

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Hồng B - Trưởng phòng xử lý nợ.

(Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025)

Người được ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Hồng B

- Ông Quách Đức Th - Trưởng bộ phận xử lý nợ
- Ông Nguyễn Tùng D - Chuyên viên xử lý nợ

(Văn bản ủy quyền ngày 01/10/2025)

Đều có địa chỉ: VPBank Kỳ Bá, số 225G Hai Bà Trưng, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên.

***Bị đơn:*** Ông **Tạ Văn Q**, Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Th C xã Đông Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên.

*(Có mặt ông Nguyễn Tùng Dương còn lại đều vắng mặt )*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ( gọi tắt là VPbank ) trình bày:***

Ngày 07/3/2024 ông Tạ Văn Q vay của VPbank tổng số tiền là 178.200.000 đồng theo hợp đồng cho vay không có tài sản đảm bảo số LN2403132034253 (tương ứng với số LD24075 00834 trong bảng tổng hợp dư nợ); Thời hạn vay là 36 tháng; Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tối đa là 42 % được cố định trong suốt thời hạn cho vay; Lãi suất quá hạnh bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản nợ gốc của bên vay bị chuyển quá hạn đến khi bên vay thanh toán hết nợ gốc quá hạn.

Lãi suất chậm trả áp dụng đối với số tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời giam chậm trả. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản tiền lãi cho bên vay bị chuyển quá hạn đến khi bên vay thanh toán hết khoản tiền lãi quá hạn.

Phương thức trả nợ: Trả gốc và lãi định kỳ hàng tháng: bằng 5% x dư nợ gốc còn lại tối thiểu là 1.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 15/02/2025, ông Tạ Văn Q mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền 82.814.822 đồng bao gồm 31.611.075 đồng tiền gốc và 51.203.747 đồng tiền lãi, sau ngày 15/2/2025 ông Q không trả nợ cho Ngân hàng.

Theo hợp đồng từ ngày 15/02/2025 ông Tạ Văn Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPbank nên phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.VPBank đã đôn đốc nhiều lần nhưng ông Q đều không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Do vậy VPBank đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân khu vực 7- Hưng Yên) yêu cầu ông Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank toàn bộ số nợ gốc, và lãi theo hợp đồng cho tín dụng hai bên đã ký kết, tính đến ngày 28/01/2026 là 236.557.204 đồng bao gồm nợ lãi là 82.137.123 đồng, lãi chậm trả là 7.831.156 đồng Đồng thời yêu cầu ông Q phải tiếp tục trả lãi theo đúng hợp đồng cho VPBanK tính từ ngày 28/01/2026 cho đến khi ông Q thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank theo đúng mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

***Trong quá trình tố tụng Bị đơn ông Tạ Văn Q:*** Ông Q xác nhận việc vay của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank ) tổng số tiền là 178.200.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng)* theo Hợp đồng cho vay số LN2403132034253 ký ngày 07/03/2024 (tương ứng với số LD2407500834 trong bảng tổng hợp dư nợ**).** Số tiền vay: là 178.200.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm*

*bảy mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng);* Thời hạn vay: 36 tháng ; Mục đích vay vốn: phục vụ đời sống. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn là tối đa 42% được cố định trong suốt thời hạn cho vay. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản nợ gốc của bên vay bị chuyển quá hạn đến khi bên vay thanh toán hết nợ gốc quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản tiền lãi của Bên vay bị chuyển quá hạn đến khi bên vay thanh toán hết khoản tiền lãi quá hạn.Phương thức trả nợ: Trả gốc và lãi định kỳ hàng tháng: bằng 5% x dư nợ gốc còn lại tối thiểu là 1.000.000 đồng đúng như đại diện của Ngân hàng trình bày.

Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 15/02/2025, ông Q đã thanh toán được cho Ngân hàng được 15 kỳ với tổng số tiền: 82.814.822 đồng (Trong đó: Nợ gốc 31,611,075 đồng, Nợ lãi 51,203,747 đồng).

Đến đầu năm 2025 do công việc làm ăn khó khăn do lãi suất của hợp đồng ngân hàng cho vay quá cao nên ông Q chưa có tiền để trả nợ cho ngân hàng. Do vậy nay ông Q đề nghị ngân hàng cho ông được trả dần số nợ trên và đề nghị giảm lãi và miễn cho ông một phần lãi. Ông Q xác định đây là khoản nợ ông Q vay riêng không liên quan gì đến vợ ông nên ông tự chịu trách nhiệm trả nợ cho VPBanK

***Ý kiến của đương sự trình bày tại phiên tòa*:**

Người Đại diện theo ủy quyền của VPBank không chấp nhận việc miễn giảm lãi cho ông Tạ Văn Q bởi ông Q không thiện chí không đến tham gia hòa giải và không có đơn gửi Ngân hàng xin miễn giảm lãi suất nên đại diện theo ủy quyền của VPBank không có căn cứ xem xét đề nghị của ông Q. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật,

***Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

**Về tố tụng:** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã tuân thủ quy định của pháp luật, của bị đơn chưa tuân thủ quy định của pháp luật.

**Về nội dung:** Căn cứ vào Điều 116, 117, 280, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 470 Bộ luật Dân sự. Các Điều 90, 91, 93, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị

Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

- Buộc ông Tạ Văn Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín cho vay số LN2403132034253 mà ông Q đã ký kết với VPBank ngày 07/03/2024 tính tới ngày xét xử sơ thẩm 28/01/2026 số tiền là: tổng số tiền là 236.557.204 đồng bao gồm nợ gốc là 146.588.925 đồng; Nợ lãi là 82.137.123 đồng, lãi chậm trả là 7.831.156 đồng

Yêu cầu ông Q phải chịu lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Tạ Văn Q thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank. Ngoài ra còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng**:

[1.1].Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Tạ Văn Q. Đây là vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7- Hưng Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Quá trình thụ lý vụ án tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo điều 173 và 180 bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Tạ Văn Q vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2.]. **Về nội dung**:

[2.1]. Xét yêu cầu của VPBanK về việc yêu cầu ông Tạ Văn Q phải trả số tiền nợ gốc: là 146.588.925 đồng.

Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình tố tụng các bên đương sự đều xác nhận Ngân hàng và ông Tạ Văn Q có ký kết hợp đồng tín dụng số LN2403132034253 vào ngày 07/03/2024 theo hợp đồng Ngân hàng VPBanK cho ông Q vay số tiền vay: là 178.200.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng) ngân hàng đã giải ngân* đúng thời hạn cho ông Q vào số tài khoản theo đề nghị của ông Q.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Q thừa nhận đến ngày 15/2/2025 ông Q đã trả cho ngân hàng được 31,611,075 đồng tiền gốc  nên VPBank yêu cầu ông Q phải trả số tiền nợ gốc còn lại  là 146.588.925 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu tính lãi: Theo hợp đồng LN2403132034253 Ngân hàng VPBanK cho ông Q vay số tiền gốc là 178.200.000 đồng với thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn là tối đa 42% được cố định trong suốt thời hạn cho vay. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản nợ gốc của bên vay bị chuyển quá hạn đến khi bên vay thanh toán hết nợ gốc quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản tiền lãi của Bên vay bị chuyển quá hạn đến khi bên vay thanh toán hết khoản tiền lãi quá hạn.

Phương thức trả nợ: Trả gốc và lãi định kỳ hàng tháng: bằng 5% x dư nợ gốc còn lại tối thiểu là 1.000.000 đồng.

Xét thỏa thuận lãi suất giữa VPBank và bị đơn ông Tạ Văn Q là tự nguyện, phù hợp với quyết định của Ngân hàng về điều chỉnh lãi suất với từng thời điểm, phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng, các điều 280, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015, nghị quyết 01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi. Do vậy hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của VPBank.

Theo hợp đồng ông Q còn phải chịu số tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử 28/01/2026 là 82.137.123 đồng lãi, mức lãi suất là 37%. Từ ngày 15/2/2025 ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu số tiền lãi chậm trả là 7.831.156 đồng. Do vậy VPBank yêu cầu ông Q phải trả số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng là 89.968.279 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Tổng số tiền gốc lãi ông Q còn phải trả cho ngân hàng VPBank là: Tiền nợ gốc là 146.588.925 đồng; Nợ lãi là 82.137.123 đồng, lãi chậm trả là 7.831.156 đồng tổng là 236.557.204 đồng

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng VPBank được chấp nhận nên ngân hàng VPBank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí đại diện ngân hàng VPBank đã nộp được hoàn trả.

Bị đơn, ông Tạ Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải trả cho VPBank là 236.557.204 đồng  tương ứng số tiền án phí phải chịu là 236.557.204 đồng  x 5% =11.828.000 đồng (làm tròn số)

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Căn cứ vào Điều 116, 117, 280, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 470 Bộ luật Dân sự. Các Điều 90, 91, 93, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

- Buộc ông Tạ Văn Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín cho vay số LN2403132034253 mà ông Q đã ký kết với VPBank ngày 07/03/2024 số tiền là: 236.557.204 đồng bao gồm nợ gốc là 146.588.925 đồng; Nợ lãi là 82.137.123 đồng, lãi chậm trả là 7.831.156 đồng .

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, cho đến khi thi hành xong toàn bộ bản án, ông Tạ Văn Q phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Q vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

**2.** Về án phí:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 4.400.000 đồng, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002073 ngày 14/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên

Ông Tạ Văn Q phải chịu 11.828.000 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**3**. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Ông Tạ

Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng yên
- Thi hành án dân sự Hưng Yên
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Hà Thị Nhung**